

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TRƯỜNG MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TRƯỜNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG MINH EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUONG MINH EDUCATION.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109379770

**3. Ngày thành lập:** 15/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 34/4, Ngõ 230, Ngách 111, Tổ 14 phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982137982

Fax:

Email: *hocnghetruongminh@gmail.com* Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                     | 1010        |
| 2.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                             | 1020        |
| 3.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                        | 1030        |
| 4.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                     | 1040        |
| 5.  | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                 | 1050        |
| 6.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                       | 1062        |
| 7.  | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                       | 1071        |
| 8.  | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                                        | 1074        |
| 9.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                               | 1075        |
| 10. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                      | 1079        |
| 11. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                | 4711        |
| 12. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                      | 4631        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632        |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4721        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4722        |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4723        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649        |
| 18. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                | 5629        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                    | 5610        |
| 20. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                    | 8511        |
| 21. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                   | 8512        |
| 22. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                   | 8521        |
| 23. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                            | 8522        |
| 24. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                        | 8523        |
| 25. | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                      | 8531(Chính) |
| 26. | Đào tạo trung cấp                                                                                                                   | 8532        |
| 27. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                    | 8533        |
| 28. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                                                | 8559        |
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                             | 8560        |
| 30. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa                                                    | 4610        |
| 31. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng nguồn lao động trong nước                                                  | 7830        |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh./. | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 15/10/2020 đến ngày 14/11/2020

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LỖ THỊ THU HÀ | Số 9/328/14 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    | 001182026933                                                                                |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Tổng số                   | 300.000    | 3.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LỖ QUANG NAM  | Số 9/328/14 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 6.000      | 60.000.000            | 1,000     | 001087020967                                                                                |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              | Tổng số                   | 6.000      | 60.000.000            | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |
|---|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|-----------|
| 3 | LƯU THỊ LIÊN | Số 40/134 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 294.000 | 2.940.000.000 | 49,000 | 011911810 |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |           |
|   |              |                                                                                            | Tổng số                   | 294.000 | 2.940.000.000 | 49,000 |           |
|   |              |                                                                                            |                           |         |               |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LỖ THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 13/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182026933

Ngày cấp: 30/01/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/328/14 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 34/4/111/230 phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội